TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 19-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hải.

Thẩm phán: Ông Trần Quốc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Ông Đinh Văn Công

Ông Hồ Viết Tùng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lương Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***:

Bà Nguyễn Thị Mão - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 210/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn Đ, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1983 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Th (đã chết) và bà Lương Thị K; có vợ Lương Thị H1 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Nguyễn Thái Quỳnh, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Người bị hại:* cháu Lương Thị Huyền T, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2014; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* chị Lương Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:* ông Lê Văn Lý, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/8/2020, Lương Văn Đ, trú tại: bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, đến nhà chị Lương Thị H, trú cùng bản chơi và uống rượu tại tầng 2 nhà sàn. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Đ ra phía sau tầng 1 nhà sàn để đi vệ sinh thì thấy cháu Lương Thị Huyền T, sinh ngày 06/6/2014, là con đẻ của chị H, đang chơi với cháu Lương Hà Trâm A, sinh năm 2013, trú cùng bản. Đ nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu T nên rủ cháu T đi cùng Đ. Thấy cháu T không nói gì, Đ liền bồng cháu T đi vào trong vườn mía ở sau nhà của chị H, cách nhà sàn 34 mét. Tại đây, Đ nói cháu T nằm xuống, thì cháu T nằm xuống dưới đất nơi có lá mía khô. Một lúc sau, Đ nói cháu T đứng dậy và nói cháu T cởi quần ra. Cháu T dùng tay cởi quần đùi đang mặc xuống khoảng 20 cm, thì Đ dùng hai tay cởi quần ra khỏi hẳn người cháu T rồi nói cháu T nằm xuống. Khi cháu T nằm xuống, Đ liền ngồi lên bụng cháu T một lúc thì đứng dậy cởi quần ngố của mình ra (vẫn mặc quần sịp) để một bên. Đ dùng tay phải xoa vào âm hộ của cháu T khoảng 30 giây, rồi dùng ngón trỏ bàn tay phải cho vào trong âm hộ của cháu T sâu khoảng 0,5cm và gạt ngón tay qua trái, qua phải khoảng 03 đến 04 phút. Sau đó, Đ đưa ngón tay ra ngoài rồi dùng lưỡi liếm vào âm hộ của cháu T 02 cái, rồi cắn vào âm hộ của cháu T. Cháu T kêu đau nên Đ không cắn nữa mà tiếp tục dùng ngón trỏ bàn tay phải cho vào trong âm hộ của cháu T sâu khoảng 01 cm, rồi gạt qua trái, gạt qua phải. Khi Đ đang gạt như vậy thì cháu T kêu đau, Đ liền đưa tay trái của mình lên đặt lên miệng cháu T khoảng 02 đến 03 giây và nói: "Thôi". Sau đó Đ đưa tay trái xuống rồi tiếp tục dùng ngón trỏ bàn tay phải gạt qua trái, gạt qua phải trong âm hộ của cháu T khoảng 02 phút. Lúc này, cháu Trâm A nói với chị H về việc cháu T đang ở trong vườn mía cùng với Đ, thì chị H gọi tìm cháu T. Nghe tiếng chị H gọi, Đ dừng lại, đứng dậy mặc quần áo, cháu T cũng mặc quần vào và chạy về phía chị H.

Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị hại không trình báo cơ quan chức năng, nhưng anh Dương Thế N, là Công an viên xã C biết sự việc đã trình báo Công an huyện Q.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định bộ phận sinh dục của cháu Lương Thị Huyền T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 45 ngày 01/9/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Nghệ An kết luận:

- *Trên cơ thể của cháu Lương Thị Huyền T không có dấu vết tổn thương.*

- *Bộ phận sinh dục không có dấu vết tổn thương*.

- Màng trinh hình viền, lỗ màng trinh vừa, không phát hiện thấy dấu vết tổn thương ở màng trinh và bộ phận sinh dục".

Cáo trạng số 245/CT-VKS-P2 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lương Văn Đ về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo điểm c khoản 3 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 3 Điều 142; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lương Văn Đ từ 17 - 18 năm tù về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi". Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí, buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Đ không tranh luận về tội danh và điều khoản Cáo trạng đã truy tố; về hình phạt, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng núi cao, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ hiểu biết thấp, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 3 Điều 142; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lương Văn Đ từ 15 - 16 năm tù về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

Bị cáo Lương Văn Đ không có tranh luận gì, bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 142; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lương Văn Đ ở mức cao nhất mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Chị Lương Thị H (người đại diện hợp pháp của người bị hại) đồng ý với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng này.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, người bị hại và người làm chứng, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/8/2020, tại vườn mía của gia đình chị Lương Thị H, ở bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Lương Văn Đ, đã có hành vi dùng ngón tay, miệng,

lưỡi xâm nhập vào bộ phận sinh dục của cháu Lương Thị Huyền T, sinh ngày 06/6/2014, là con của chị H, nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục.

Hành vi của bị cáo Lương Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Tại thời điểm bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội, cháu Lương Thị Huyền T mới 06 tuổi 02 tháng 08 ngày.

Do đó, bị cáo Lương Văn Đ đã phạm vào tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn Đ thấy rằng: Người bị hại trong vụ án là chủ thể đặc biệt cần sự bảo vệ, quan tâm, chăm sóc của gia đình và xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy được tác hại của mình gây ra nhưng vì dục vọng thấp hèn, lợi dụng sự non nớt và khả năng nhận thức chưa đầy đủ của người bị hại để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm mà còn tác động xấu đến tâm sinh lý, sự phát triển bình thường, lành mạnh của người bị hại, ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình người bị hại, gây dư luận xấu, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xét xử nghiêm minh để răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng khó khăn, nhận thức có phần hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần được xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: chị Lương Thị H không yêu cầu bồi thường dân sự nên Tòa miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: toàn bộ vật chứng đã cũ, không còn sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí, bị cáo Lương Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22 tháng 9 năm 2020).

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc quần (dạng quần ngố), màu đen, xám, sẫm màu, có 04 (bốn) túi, phía sau bị rách, quần đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc áo hở nách, cổ viền đen, phía trước bên trái có chữ LISbKG, màu đỏ, áo đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần lót (quần sịp) sẫm màu, đã qua sử dụng.

Đặc điểm các vật chứng có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và đại diện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Về án phí: căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn Đ.

5. Bị cáo Lương Văn Đ, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã C, h Q;
- Bị cáo Lương Văn Đ;
- Người bào chữa;
- Người ĐDHP của người bị hại;
- Người bảo vệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Hải